

Số: 57/2026/QĐST-HNGĐ

Tuyên Quang, ngày 04 tháng 5 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 84/2026/TLST-HNGĐ, ngày 10 tháng 4 năm 2026, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Vàng Thị Ch, sinh năm: 1974, số căn cước công dân: 002174004151 do Cục trưởng Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 09/5/2021.

Địa chỉ: Thôn P, xã X, tỉnh Tuyên Quang.

- Bị đơn: Anh Tạ Việt T, sinh năm: 1979, số căn cước công dân: 002074007733 do Cục trưởng Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 09/5/2021.

Địa chỉ: Thôn P, xã X, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212, Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 4 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 4 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Vàng Thị Ch và anh Tạ Việt T.
- Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Vàng Thị Ch và anh Tạ Việt T nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh chị có 3 con chung: Tả Việt H, sinh ngày 26/8/1998, Tả Thị Thu H1, sinh ngày 11/5/2001 và Tả Thị H2, sinh ngày: 10/8/2007. Các cháu đã trưởng thành, anh chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, công nợ chung: Chị Vàng Thị Ch và anh Tạ Việt T tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Vàng Thị Ch và anh Tạ Việt T được miễn toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- THADS tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND Khu vực 6 – Tuyên Quang;
- UBND xã Kh, tỉnh Tuyên Quang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Trọng Khánh